

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2020/HNGĐ-PT  
Ngày 30- 6-2020  
V/v: *Ly hôn*.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Dũng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Hải.

Bà Nguyễn Thị Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái:** Bà Lâm Thị Ngọc Hoa- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, về việc “Ly hôn”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Y, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T- sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đ, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị K- sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đ, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Người kháng cáo: Bà Hoàng Thị K là bị đơn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị K kết hôn ngày 10/11/1984, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 1994 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thiếu tin tưởng, nghi ngờ nhau nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi cọ và đã sống ly thân từ năm 2001 đến nay. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Các đương sự có 02 con chung là Hoàng Thị Thùy C (sinh ngày 25/7/1986) và Hoàng Anh Đ (sinh ngày 10/5/1994)- đều đã trưởng thành nên không đề cập việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Hoàng Thị K không đồng ý ly hôn vì cho rằng ông T có quan hệ bất chính với nhiều người khác. Bà K vắng mặt không có lý do trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm; không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung, nợ chung.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:*

*Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.*

*1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn T được ly hôn bà Hoàng Thị K.*

*Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định việc chịu án phí dân sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.*

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, bị đơn bà Hoàng Thị K kháng cáo không đồng ý ly hôn với ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Hoàng Thị K giữ nguyên nội dung kháng cáo, không đồng ý ly hôn vì bà vẫn còn tình cảm với ông T, việc ông T xin ly hôn bà là do ông T có quan hệ tình cảm với nhiều người khác; vợ chồng chưa thỏa thuận được việc chia tài sản chung nên chưa thể ly hôn.

Ông Hoàng Văn T không nhất trí với nội dung kháng cáo do bà Hoàng Thị K đưa ra. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến

trước khi Hội đồng xét xử phúc thẩm nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân Thành phố Y, tỉnh Yên Bái về việc Ly hôn giữa ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị K.

Về án phí phúc thẩm: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái- Là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử cho ly hôn. Do con chung của các đương sự đều đã trưởng thành; trong quá trình giải quyết tại giai đoạn sơ thẩm các đương sự đều không yêu cầu chia tài sản và nợ chung, nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết các nội dung này.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn: Bà Hoàng Thị K kháng cáo không nhất trí ly hôn với lý do ông Hoàng Văn T xin ly hôn bà vì có quan hệ ngoại tình với nhiều phụ nữ khác. Nhưng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa phúc thẩm, bà K đều không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh nội dung này. Tại Văn bản đề nghị ngày 12-3-2020, tuy bà K không nêu vợ chồng có mâu thuẫn tình cảm hay không, nhưng trong nội dung văn bản, bà có nêu vợ chồng bà đã rất nhiều lần xảy ra xô sát; ông T đã nhiều lần đánh bà rất đau. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà K vẫn thừa nhận các nội dung trên và khai nhận hai vợ chồng bà từ lâu đã không cùng ăn chung và ít khi quan tâm đến nhau, không thể cùng ngồi nói chuyện, bàn bạc mọi việc. Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập nhiều lần để hoà giải nhưng bà K đều vắng mặt. Thể hiện sự thiếu hợp tác để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng; không tích cực thực hiện các biện pháp để khắc phục mâu thuẫn. Đây thể hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình để xử cho ông Hoàng Văn T ly hôn với bà Hoàng Thị K là có cơ sở.

Lý do bà Hoàng Thị K cho rằng hai người chưa thoả thuận phân chia tài sản chung nên không đồng ý ly hôn cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tách phần chia tài sản chung của hai người ra giải quyết bằng vụ án khác là đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị K. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số

18/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân Thành phố Y, tỉnh Yên Bái về việc ly hôn.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Hoàng Thị K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị: cấp phúc thẩm không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 269, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị K; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Y, tỉnh Yên Bái về việc ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn T được ly hôn bà Hoàng Thị K.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng bà K đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0006383 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND Thành phố Y
- Các đương sự
- THA Dân sự Thành phố Y;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, TA . (10b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Dũng**